TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÂM** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày 19-7-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn Mười.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Xuân Hoàng.
2. Ông Nguyễn Văn Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đăng – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên: Ông Vương Quang Thắng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2022/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2022, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXX-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Vũ Quang H, sinh năm 1990.

Nơi sinh và cư trú: Thôn N, xã L, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Ng và bà Ninh Thị Ch; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 31/12/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 năm 09 tháng tù về hai tội Cướp tài sản và dâm ô với trẻ em. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2016; Ngày 28/11/2018 bị TAND huyện Văn Lâm xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (thực hiện hành vi phạm tội ngày 27/8/2018, tài sản chiếm đoạt trị giá 2.500.000đ; H chấp hành xong bản án ngày 23/6/2020); tiền sự: Chưa có. H bị bắt tạm giam từ ngày 01/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lộc Văn T, sinh năm 1992, vắng mặt.

Địa chỉ: Bản P, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1979, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
Anh Vũ Văn P, sinh năm 1987, có mặt.
Địa chỉ: Thôn N, xã L, thị xã K, tỉnh Hải Dương.
Người làm chứng: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1970 vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
Ông Vũ Văn N, sinh năm 1961 vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn N, xã L, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Quang H có quan hệ là bạn quen biết với anh Lộc Văn T vì trước đây cùng làm công nhân tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đăng Hường có trụ sở ở xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Sau đó H nghỉ việc ở Công ty Đăng Hường đi làm thuê tự do. Do không có thu nhập và cần tiền tiêu sài nên H đã nảy sinh ý định đến khu tập thể của công nhân Công ty Đăng Hường trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 13 giờ 00 ngày 21/12/2021, H mặc áo dài tay màu đen, có mũ liền áo, quần dài màu đen, đeo khẩu trang màu trắng đi bộ đến rồi đột nhập vào trong khuôn viên của Công ty Đăng Hường. H đi vào khu nhà ở dành cho công nhân rồi đứng quan sát một lúc, thấy không có người thì H đi đến phòng số 02 là nơi anh T ở. H thấy cửa không khóa mà chỉ khép hờ nên mở cửa phòng đi vào trong. H lục tìm thì phát hiện có chìa khóa xe mô tô để ở chiếc chai nhựa được cắt ra làm cốc đựng đồ treo ở đầu giường và ví da của anh T để ở phía dưới chiếc gối trên giường ngủ. H mở ví ra thì thấy có đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 36B7-871.54, chứng minh thư và giấy phép lái xe của anh T. H cầm theo cầm chìa khóa xe mô tô, đăng ký xe, chứng minh thư và giấy phép lái xe của anh T rồi đi ra lán xe của Công ty Đăng Hường đến vị trí xe mô tô 36B7-871.54, mở khóa dắt xe ra rồi nổ máy đi ra khỏi Công ty Đăng Hường. Sau đó H đem chiếc xe nêu trên đến cửa hàng sửa chữa xe mô tô của anh Nguyễn Văn H1 ở thôn T, xã M, huyện V để bán xe. H nói với anh H1 xe chính chủ của H rồi đưa đăng ký xe cùng chứng minh thư vừa chiếm đoạt của anh T ra cho anh H1 xem. Thấy xe đầy đủ giấy tờ nên anh H1 đã tin tưởng và đồng ý mua chiếc xe mô tô với giá 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng). Anh H1 viết giấy mua bán xe ghi tên người bán theo đăng ký xe mô tô là "Lộc Văn T" rồi đưa cho H ký, H đọc rồi ký và ghi tại mục người bán là " T - Lộc Văn T". Sau đó, H đã tiêu sài hết số tiền bán xe.

Sau khi phát hiện mất tài sản, đến ngày 05/01/2022 anh T làm đơn trình báo gửi đến Công an xã Lạc Đạo, sau đó vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh

sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập dữ liệu hình ảnh tại camera an ninh của Công ty Đăng Hường và tại cửa hàng sửa chữa xe mô tô của anh Nguyễn Văn H1 ghi lại hình ảnh H trộm cắp xe mô tô, hình ảnh H đem bán xe mô tô cùng giấy mua bán xe giữa anh H1 và H để phục vụ điều tra. Anh H1 cũng tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô biển số 36B7-871.54 cùng đăng ký của xe. Đến ngày 01/4/2022, H bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm, thu giữ của H 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Lộc Văn T Cơ quan điều tra cũng tiến hành thu giữ mẫu chữ ký, chữ viết "T - Lộc Văn T" do H viết để phục vụ giám định.

Cơ quan điều tra đã ra yêu cầu định giá chiếc xe mô tô biển số 36-B7-871.54. Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 17/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Văn Lâm kết luận: chiếc xe mô tô biển số 36B7-871.54 tại thời điểm ngày 21/12/2021 có trị giá là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên giám định hình ảnh đối với 03 tệp video đã thu giữ và giám định mẫu chữ viết do H viết tại giấy bán xe cho anh H1. Kết luận giám định hình ảnh số 43 ngày 31/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung trong 03 file video gửi giám định; Mô tả đặc điểm, trích xuất hình ảnh của đối tượng nam giới mặc áo dài tay màu đen, có mũ liền áo, quần dài màu đen, đeo khẩu trang màu trắng trong các tệp video (có bản ảnh kèm theo). Kết luận giám định về chữ ký, chữ viết số 98 ngày 25/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên "T - Lộc Văn T" dưới mục người bán tại giấy mua bán xe gửi giám định so với mẫu chữ ký, chữ viết có nội dung "T - Lộc Văn T" trên mẫu so sánh do cùng một người ký, viết ra.

Quá trình điều tra xác định: Khi mua xe mô tô ngày 21/12/2021, anh Nguyễn Văn H1 không biết chiếc xe mô tô biển số 36B7-871.54 là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý. Đối với 01 chứng minh nhân dân của anh Lộc Văn T, H khai sau khi chiếm đoạt đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 03/3/2022 và ngày 30/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 36B7-871.54 cùng đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe cho anh Lộc Văn T. Anh T đã nhận lại tài sản, tự nguyện không yêu cầu bị cáo H phải bồi gì thêm về tài sản cũng như về việc mất chứng minh thư nhân dân.

Anh Nguyễn Văn H1 yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền đã bỏ ra mua xe mô tô là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng). Bị cáo H đã tác động nhờ gia đình bồi thường, đến ngày 16/5/2022 anh Vũ Văn P là anh ruột bị cáo đã bồi thường cho anh H1 số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng), anh H1 đã nhận đủ số tiền nêu trên và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 28/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà; Bị cáo thành khẩn khai báo như nội dung cáo trạng đã truy tố, thái độ ăn năn hối cải và đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Anh P trình bày, bị cáo H có nhờ anh bồi thường thay cho bị cáo và anh đã bồi thường 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) cho anh H1 là đúng, anh tự nguyện không yêu cầu gì về số tiền đã bồi thường thay bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Quang H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Quang H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 01/4/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng, quyết định đưa vụ án ra xét xử được tống đạt cho bị cáo đúng pháp luật; việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung bị can đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ.

Với các chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 21/12/2021 tại trụ sở Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đăng Hường ở xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Vũ Quang H đã thực hiện hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 36B7-871.54

trị giá 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) cùng một số giấy tờ cá nhân của anh Lộc Văn T đem bán xe mô tô lấy tiền tiêu sài cá nhân, sau đó thì bị phát hiện.

Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm truy tố bị cáo theo tội danh như cáo trạng đã nêu là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội.

Xét về vụ án này bị cáo thực hiện hành vi độc lập, tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi cá nhân, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để chi tiêu cá nhân nhưng không chịu lao động nên đã phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội với lỗi cố ý chứng tỏ bị cáo chưa có ý thức sửa chữa, chấp hành pháp luật. Cần thiết có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và phòng ngừa những hành vi tương tự xảy ra. Bị cáo đã phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm, nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên cũng xét thấy bị cáo đã tác động bồi thường thiệt hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 còn quy quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo không có thu nhập và tài sản riêng, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:* Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 36B7-871.54 cùng 01 đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe của anh T đã thu hồi được trả cho anh T, anh không có yêu cầu gì; đối với giấy chứng minh nhân dân bị mất anh T cũng không có yêu cầu gì, nên không đặt ra giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn H1 yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền đã bỏ ra mua xe mô tô là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng), xét thấy khi mua xe anh H1 không biết tài sản do trộm cắp mà có, nên yêu cầu bồi thường của anh là đúng pháp luật. Bị cáo H đã tác động nhờ gia đình bồi thường, ngày 16/5/2022 anh Vũ Văn P là anh ruột bị cáo đã bồi thường cho anh H1 số tiền 13.000.000

đồng (mười ba triệu đồng), anh H1 đã nhận đủ số tiền nêu trên và không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

Việc anh P là anh trai bị cáo đã bồi thường thay, nhưng tại phiên tòa anh tự nguyện không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

[5] *Về án phí:* Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Quang H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Điểm g Khoản 2 điều 173; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Quang H 03 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 01/4/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Quang H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân, Công an huyện Văn Lâm;
- Bị cáo; bị hại;người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Mười